TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PL 04 - DANH SÁCH SINH VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ THEO TÍN CHỈ KỲ II NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo công văn số 1046 /ĐHKT-KHTC ngày 11 / 05 /2020)

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Lần học	Định mức	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp	Học phí còn nợ	Ghi chú
1	13041028	Trần Văn Anh	34874	CQBK.QH-2014-E KTQT K59	Niên luận	3	Học lại	415000	1,245,000		1,245,000	Kỳ I 19-20
2	13050153	Bùi Phương Nam	35000	QH-2013-E KTQT CLC K58	Thực tập thực tế		Học lại	275000	550,000		550,000	Kỳ I 19-20
3	14050738	Đinh Thị Trang	04/04/1996	QH-2014-E TCNH	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
4	14050785	Nguyễn Thị Lan Phương	09/29/1995	QH-2014-E TCNH	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	Học lần đầu	415000	830,000		830,000	
5	15050040	Tô Việt Anh	04/20/1997	QH-2015-E KETOAN	Kế toán công	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
6	15050040	Tô Việt Anh	04/20/1997	QH-2015-E KETOAN	Kiểm toán dự án	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
7	15050397	Nguyễn Như Đại	06/06/1997	QH-2015-E QTKD	Đại cương về chiến lược cạnh tranh	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
8	15050397	Nguyễn Như Đại	06/06/1997	QH-2015-E QTKD	Thương mại điện tử	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
9	15050397	Nguyễn Như Đại	06/06/1997	QH-2015-E QTKD	Toán kinh tế	3	Học lại	415000	1,245,000		1,245,000	
10	15050397	Nguyễn Như Đại	06/06/1997	QH-2015-E QTKD	Hành vi người tiêu dùng	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
11	15050334	Khuất Thảo Nguyên	11/08/1997	QH-2015-E QTKD-ĐCQT	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
12	16052174	Hà Thị Xuân	01/19/1997	QH-2016-E KINHTE	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
13	16052174	Hà Thị Xuân	01/19/1997	QH-2016-E KINHTE	Nông nghiệp, nông dân và nông thôn	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
14	16052174	Hà Thị Xuân	01/19/1997	QH-2016-E KINHTE	Kinh tế chính trị học	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
15	16052174	Hà Thị Xuân	01/19/1997	QH-2016-E KINHTE	Phân tích chi tiêu công	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Lần học	Định mức	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp	Học phí còn nợ	Ghi chú
16	16052174	Hà Thị Xuân	01/19/1997	QH-2016-E KINHTE	Kinh tế vĩ mô	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
17	16052238	Vũ Văn Uân	11/12/1997	QH-2016-E QTKD	Tài chính cá nhân căn bản	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
18	16051597	Phạm Thị Hương	04/01/1998	QH-2016-E TCNH	Phân tích tài chính	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
19	16052286	Nguyễn Anh Đức	05/01/1998	QH-2016-E TCNH	Quản trị nguồn nhân lực	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
20	16052286	Nguyễn Anh Đức	05/01/1998	QH-2016-E TCNH	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
21	16052286	Nguyễn Anh Đức	05/01/1998	QH-2016-E TCNH	Kế toán quản trị	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
22	16052286	Nguyễn Anh Đức	05/01/1998	QH-2016-E TCNH	Toán kinh tế	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
23	16040675	Nguyễn Hà Phương	11/01/1998	QH-2017-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
24	16040675	Nguyễn Hà Phương	11/01/1998	QH-2017-E KTQT-NN	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	Học lại	415000	830,000		830,000	
25	16040675	Nguyễn Hà Phương	11/01/1998	QH-2017-E KTQT-NN	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
26	16040675	Nguyễn Hà Phương	11/01/1998	QH-2017-E KTQT-NN	Kinh tế lượng	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
27	16040675	Nguyễn Hà Phương	11/01/1998	QH-2017-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	Học lại	415000	1,245,000		1,245,000	
28	16040675	Nguyễn Hà Phương	11/01/1998	QH-2017-E KTQT-NN	Thương mại điện tử	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
29	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Tài chính công	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
30	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Kế toán quản trị	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
31	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Xác suất thống kê	3	Học lại	415000	1,245,000		1,245,000	
32	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
33	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Quản trị nguồn nhân lực	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Lần học	Định mức	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp	Học phí còn nợ	Ghi chú
34	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Thuế	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
35	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Quản lý đầu tư	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
36	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Thẩm định tài chính dự án	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
37	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Kinh tế tiền tệ - ngân hàng	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
38	15067011	Phạm Thị Thu Huyền	08/09/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Thanh toán quốc tế	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
39	15067024	Ngô Hồng Tuyến	06/01/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Nguyên lý kế toán *	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
40	15067024	Ngô Hồng Tuyến	06/01/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Tài chính công	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
41	15067024	Ngô Hồng Tuyến	06/01/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
42	15067024	Ngô Hồng Tuyến	06/01/1997	QH-2017-E TCNH-LUẬT	Quản trị nguồn nhân lực	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
43	16041486	Vũ Sơn Tùng	02/19/1998	QH-2017-E TCNH-NN	Kinh tế vĩ mô	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
44	16042407	Trương Quang Anh	07/30/1998	QH-2017-E TCNH-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
45	16042407	Trương Quang Anh	07/30/1998	QH-2017-E TCNH-NN	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	Học lần đầu	415000	830,000		830,000	
46	18050122	Phạm Thị Nhàn	10/11/2000	QH-2018-E KINH TẾ 1	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	Học lại	275000	825,000		825,000	
47	18050329	Trần Đức Thiện	12/23/2000	QH-2018-E KTPT 1	Kinh tế Chính trị Mác-Lênin	2	Học lại	275000	550,000		550,000	
48	18050329	Trần Đức Thiện	12/23/2000	QH-2018-E KTPT 1	Hệ thống thông tin kế toán	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
49	18050329	Trần Đức Thiện	12/23/2000	QH-2018-E KTPT 1	Thực hành kế toán tài chính	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
50	18050329	Trần Đức Thiện	12/23/2000	QH-2018-E KTPT 1	Kinh tế chính trị quốc tế	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
51	18040740	Nguyễn Thị Thu Thủy	Aug 29 2000 12:00AM	QH-2019-E KTQT-NN	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	Học lần đầu	415000	830,000		830,000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Lần học	Định mức	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp	Học phí còn nợ	Ghi chú
52	18040740	Nguyễn Thị Thu Thủy	Aug 29 2000 12:00AM	QH-2019-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
53	16062184	Trần Thị Thảo Phương	08/20/1998	QH-2019-E TCNH-LUẬT	Nguyên lý marketing	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
54	16062184	Trần Thị Thảo Phương	08/20/1998	QH-2019-E TCNH-LUẬT	Các thị trường và định chế tài chính	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
55	16062184	Trần Thị Thảo Phương	08/20/1998	QH-2019-E TCNH-LUẬT	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
56	16062184	Trần Thị Thảo Phương	08/20/1998	QH-2019-E TCNH-LUẬT	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
57	16062184	Trần Thị Thảo Phương	08/20/1998	QH-2019-E TCNH-LUẬT	Tài chính cá nhân căn bản	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	
58	16062184	Trần Thị Thảo Phương	08/20/1998	QH-2019-E TCNH-LUẬT	Tài chính công	3	Học lần đầu	415000	1,245,000		1,245,000	

Danh sách gồm 58 sinh viên